

Số: /TB-UBND

TP. Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024;

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 như sau:

**I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: **127** chỉ tiêu. Trong đó:

- Viên chức sự nghiệp giáo dục (*Cấp học Mầm non*): **125** chỉ tiêu.
- Viên chức sự nghiệp khác (*Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố*): **02** chỉ tiêu.

(*Có biểu chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng và các chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển dụng của từng đơn vị kèm theo*)

## **II. ĐIỀU KIỆN NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG**

### **1. Điều kiện dự tuyển**

Người dự tuyển vào làm viên chức phải có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đủ điều kiện quy định tại Điều 22, Luật Viên chức ngày 15/11/2010.

### **2. Ưu tiên trong tuyển dụng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

### **3. Phương thức tuyển dụng: Xét tuyển.**

### **4. Nội dung và hình thức xét tuyển: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng:**

4.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. Nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

4.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể:

- Hình thức thi: Thi vấn đáp.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: 30 phút (*thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính thời gian vào thi*).
- Thang điểm: 100 điểm. Cơ cấu đề thi gồm 02 câu hỏi (mỗi câu 50 điểm); đáp án có thang điểm chi tiết tối đa đến 5 điểm.

### **5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi xét tuyển**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

**6. Về xét tuyển, trình tự, thủ tục tuyển dụng đối với người thuộc đối tượng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. Trường hợp nếu cùng 01 vị trí việc làm vừa có thí sinh thuộc đối tượng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, vừa có thí sinh là người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh, vừa có thí sinh là đối tượng thu hút nguồn nhân lực của tỉnh theo Nghị quyết số

12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ, Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ và các đối tượng khác đủ điều kiện dự tuyển thì thực hiện như sau:

- Thí sinh thuộc đối tượng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, thí sinh là người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh, thí sinh thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực của tỉnh theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh được xét tuyển trước.

- Sau khi xét tuyển đối với đối tượng nêu trên, nếu vị trí việc làm còn chỉ tiêu tuyển dụng thì tiếp tục thực hiện xét tuyển đối với các đối tượng khác đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

### **III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

#### **1. Hồ sơ dự tuyển**

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng tại một cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng; hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Mẫu phụ lục kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ (đối với xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ).

- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- 06 phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của thí sinh dự tuyển hoặc người nhận thay.

- Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên. Hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc nộp từ 02 hồ sơ dự tuyển trở lên vào các vị trí tuyển dụng khác nhau tại một cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

#### **2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển**

**2.1. Thời gian nhận hồ sơ:** Từ ngày **11/4/2024** đến hết ngày **10/5/2024** (*Vào giờ hành chính các ngày làm việc*).

**2.2. Địa điểm nhận hồ sơ:** Tại Phòng Nội vụ thành phố Tuyên Quang (Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, địa chỉ: Tổ 9, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang).

**2.3. Người tiếp nhận hồ sơ:** Ông Bàn Quốc Khánh, Chuyên viên Phòng Nội vụ thành phố Tuyên Quang (Số điện thoại: 0827.063.056).

#### **IV. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG**

Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, nộp phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

#### **V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN**

1. Thời gian xét tuyển: Dự kiến trong tháng 7/2024.
2. Địa điểm, thời gian xét tuyển chính thức: Hội đồng tuyển dụng viên chức thành phố sẽ thông báo bằng văn bản sau.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Nội vụ thành phố**

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại thông báo này.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 và tổ chức thực hiện việc tuyển dụng theo quy định. Kết thúc đợt tuyển dụng, báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

- Niêm yết công khai thông báo này tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố xây dựng dự toán kinh phí, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí tổ chức tuyển dụng theo quy định.

##### **2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố**

Thông báo công khai ít nhất 01 lần Thông báo này trên Báo Tuyên Quang. Phối hợp với Phòng Nội vụ thành phố, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, bố trí phương tiện phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng tuyển dụng.

##### **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố**

Phối hợp với Phòng Nội vụ thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định.

##### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**

Phối hợp với Phòng Nội vụ thành phố thẩm định dự toán kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định; hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán kinh phí tổ chức tuyển dụng theo quy định.

##### **5. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao thành phố**

Thông báo công khai nội dung thông báo này trên các bản tin của Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao thành phố, Cổng thông tin điện tử thành phố Tuyên Quang.

**6. Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:** Đăng nội dung thông báo này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Thường trực Thành uỷ
- Thường trực HĐND thành phố
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh
- Báo Tuyên Quang
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố;
- Các trường MN, TH, THCS thuộc UBND thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND thành phố;
- Chuyên viên: NC;
- Lưu: VT, NV.

(Báo cáo);

(Đề nghị  
phối hợp);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Viết Cường**

**BIỂU KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang)

Số TT	Tên đơn vị	Số lượng chỉ tiêu	Vị trí việc làm, chức danh tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp	Trình độ	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp giáo dục: Cấp học mầm non</b>	<b>125</b>				
1	Trường Mầm non An Khang	2	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
2	Trường Mầm non Đội Cấn	17	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
3	Trường Mầm non Hoa Mai	11	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
4	Trường Mầm non Hoa Phượng	12	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
5	Trường Mầm non Hoa Sen	3	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
6	Trường Mầm non Hưng Thành	3	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
7	Trường Mầm non Hương Sen	3	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
8	Trường Mầm non Kim Phú	17	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
9	Trường Mầm non Lương Vượng	5	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
10	Trường Mầm non Nông Tiến	2	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
11	Trường Mầm non Phan Thiết	17	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
12	Trường Mầm non Phú Lâm	14	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
13	Trường Mầm non Sao Mai	3	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
14	Trường Mầm non Sông Lô	2	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non

<b>Số TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Số lượng chỉ tiêu</b>	<b>Vị trí việc làm, chức danh tuyển dụng</b>	<b>Hạng chức danh nghề nghiệp</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo</b>
15	Trường Mầm non Tân Hà	4	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
16	Trường Mầm non Thái Long	5	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
17	Trường Mầm non Tràng Đà	5	Giáo viên mầm non	Hạng III	Cao đẳng trở lên	Giáo dục Mầm non
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp khác</b>	<b>2</b>				
1	Trung tâm Phát triển quỹ đất	2	Nghiệp vụ quản lý và phát triển quỹ đất	Hạng III	Đại học trở lên	Xây dựng, Tài nguyên môi trường, Quản lý đất đai, Luật